

Số: 2325/TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025”

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Chỉ thị 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về việc thành lập Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 21/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình về xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị, là chính sách xã hội cơ bản mang tính nhân văn sâu sắc nhằm thực hiện tốt chủ trương chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian qua, việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ nhà ở, nhất là nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả, đã giúp cho hàng trăm hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn khó khăn về nhà ở có chỗ ở ổn định, an toàn, vươn lên thoát nghèo bền vững. Để đạt được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực rất lớn của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực, rộng rãi của các tổ chức và Nhân dân.

Tuy nhiên, do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên cả nước, đặc biệt do ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thời tiết ngày càng cực đoan, trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra thiên tai, bão, lụt làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân nên đến nay vẫn còn hàng ngàn hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn đang sinh sống trong những căn nhà tạm, nhà dột nát, không bảo đảm về diện tích tối thiểu và chất lượng nhà ở theo quy định, không đảm bảo “3 cứng”, và đặc biệt không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, lũ lụt.

Theo số liệu rà soát đến 15/11/2024, toàn tỉnh còn khoảng **2.154** hộ nghèo, hộ cận nghèo đang ở nhà tạm, nhà dột nát, có khó khăn về nhà ở cần được hỗ trợ để cải thiện nhà ở đảm bảo an toàn, trong đó có **1.120** hộ cần hỗ trợ xây mới, **1.034** hộ cần hỗ trợ cải tạo, sửa chữa. Việc có một ngôi nhà vững chắc, có khả năng chịu đựng được thiên tai bão lụt sẽ giúp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo được ổn định cuộc sống để “an cư, lạc nghiệp”, yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Mặt khác, với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh hiện nay hầu như không có tiềm lực kinh tế, chất lượng cuộc sống hàng ngày còn chưa đảm bảo mức sống tối thiểu thì việc tự xây dựng, sửa chữa căn nhà để đảm bảo về diện tích tối thiểu, chất lượng nhà ở theo quy định, đảm bảo tiêu chí “3 cứng” sẽ rất khó thực hiện được.

Do vậy, việc nghiên cứu và xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh là cần thiết nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng cần xóa nhà tạm, nhà dột nát, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra cũng như theo tinh thần của phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm quy định nội dung, chính sách, định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để phân đầu thực hiện

xóa nhà tạm, nhà dột nát cho khoảng **2.154** hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn 2024-2025.

2. Quan điểm

Tuân thủ Hiến pháp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện.

Đảm bảo tính khả thi, thống nhất, phù hợp với thực tế, đồng thời phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đảm bảo tính xã hội hóa trong việc thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống trong nhà tạm, nhà dột nát, thực hiện hỗ trợ nhà ở bằng nhiều nguồn lực trong xã hội theo phương châm: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình được hỗ trợ xây mới hoặc hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo quy định của Nghị quyết này là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ, có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (*theo kết quả phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023, năm 2024; hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm 2025 được UBND cấp xã phê duyệt theo quy định*) và là hộ độc lập có thời gian tách hộ tối thiểu 03 (ba) năm tính đến thời điểm khảo sát và Nghị quyết có hiệu lực thi hành đang ở nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (*không bao gồm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; không bao gồm những hộ đã được hỗ trợ chính sách về nhà ở từ các Chương trình, Đề án khác đang được triển khai khác chính sách này*).

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 3319/BC-STP ngày 02/12/2024. Văn phòng UBND tỉnh đã lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.



IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bố cục Quy định của Dự thảo Nghị quyết gồm có 9 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ;

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ nhà ở;

Điều 4. Xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ;

Điều 5. Tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa;

Điều 6. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ xây mới là: 60 triệu đồng cho một nhà (hộ);

2. Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa là: 30 triệu đồng cho một nhà (hộ).

Điều 7. Nguồn vốn và phân bổ nguồn vốn

Hỗ trợ 100% kinh phí xây mới và cải tạo, sửa chữa từ Ngân sách tỉnh và nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí chia làm 02 đợt: Đợt 1 - hỗ trợ 70% kinh phí cho các đối tượng có danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi khởi công xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa; đợt 2 hỗ trợ 30% kinh phí còn lại sau khi hoàn thành xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa được UBND cấp xã xác nhận.

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Theo Khoản 7, Điều 2, Nghị quyết số 159/2024/QH15 Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 có quy định: *“Cho phép sử dụng nguồn cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ địa phương khác thực hiện nhiệm vụ này trong trường hợp địa phương không sử dụng hết nguồn; thực hiện chuyển nguồn số kinh phí chưa sử dụng hết sang năm 2025. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện”.*

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, ngày 22/8/2024 UBND tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định số 2409/QĐ-UBND về giao kế hoạch tiết kiệm 5% chi thường xuyên NSNN năm 2024. Theo đó, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện giữ lại số kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên NSNN năm 2024. Như vậy, thực hiện chủ trương được sử dụng nguồn cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách địa phương để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, Sở Tài

nb

chính đề xuất hỗ trợ 100% kinh phí xây mới và cải tạo, sửa chữa từ Ngân sách Tỉnh và nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên NSNN năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- Tổng kinh phí thực hiện: Dự kiến khoảng 98,22 tỷ đồng. trong đó:

+ Kinh phí xây dựng mới: $1.120 \text{ hộ/nhà} * 60 \text{ triệu đồng/hộ/nhà} = 67,20 \text{ tỷ đồng};$

+ Kinh phí sửa chữa, cải tạo: $1.034 \text{ hộ/nhà} * 30 \text{ triệu đồng /hộ/nhà} = 31,02 \text{ tỷ đồng}.$

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

- Dự kiến phương thức hỗ trợ kinh phí: Giao cho UBND cấp huyện và UBND cấp huyện phân bổ về UBND cấp xã để hỗ trợ trực tiếp cho các hộ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT&NS, HĐND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH, TP,TC;
- Lưu: VT, TH, NCVX. *vu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân
Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP SỐ NHU CẦU NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT

(Ban hành kèm Tờ trình số 2325/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị hành chính	TỔNG HỢP NHU CẦU NGUỒN VỐN		Hộ được hỗ trợ xây mới								Hộ được hỗ trợ cải tạo, sửa chữa							
				Tổng cộng		Trong đó						Tổng cộng		Trong đó					
						Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ gia đình người có công với mạng là hộ nghèo, hộ cận nghèo				Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ gia đình người có công với mạng là hộ nghèo, hộ cận nghèo	
Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền
A	B	C=I+9	D=2+10	$I=3+5+7$	2=4+6+8	3	4	5	6	7	8	$9=11+13+15$	$10=12+14+16$	11	12	13	14	15	16
TỔNG CỘNG		2.154	98.220	1.120	67.200	506	30.360	596	35.760	18	1.080	1.034	31.020	411	12.330	591	17.730	32	960
1	Lệ Thủy	292	12.750	133	7.980	49	2.940	84	5.040	-	-	159	4.770	77	2.310	80	2.400	2	60
2	Quảng Ninh	110	6.120	94	5.640	63	3.780	28	1.680	3	180	16	480	10	300	4	120	2	60
3	Bố Trạch	284	13.260	158	9.480	88	5.280	67	4.020	3	180	126	3.780	60	1.800	60	1.800	6	180
4	Ba Đồn	112	4.620	42	2.520	19	1.140	23	1.380	-	-	70	2.100	29	870	41	1.230	-	-
5	Quảng Trạch	296	12.690	127	7.620	71	4.260	52	3.120	4	240	169	5.070	77	2.310	78	2.340	14	420
6	Tuyên Hóa	245	11.520	139	8.340	64	3.840	73	4.380	2	120	106	3.180	56	1.680	45	1.350	5	150
7	Mình Hóa	815	37.260	427	25.620	152	9.120	269	16.140	6	360	388	11.640	102	3.060	283	8.490	3	90

Ghi chú: Mức hỗ trợ hộ được hỗ trợ xây mới: 60 triệu đồng/nhà/hộ;

Mức hỗ trợ hộ được hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 30 triệu đồng/nhà/hộ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày.....tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày....thángnăm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động – TB&XH, Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ Lao động – TBXH);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo,
hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo quy định của Nghị quyết này là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ, có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và là hộ độc lập có thời gian tách hộ tối thiểu 03 (ba) năm tính đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành;

b) Nghị quyết này không áp dụng hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; những hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ chính sách về nhà ở từ các Chương trình, Đề án khác không thuộc quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quy định này;

c) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2024-2025 để thực hiện chính sách này;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc đóng góp nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm, nhà dột nát đủ điều kiện theo quy định của Nghị quyết này. Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần trong giai đoạn 2024 - 2025.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định liên quan. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

3. Việc phân bổ cụ thể ngân sách nhà nước phải phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, giai đoạn. Chỉ phân bổ nguồn lực hỗ trợ chính sách này đối với những đối tượng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách đủ điều kiện hỗ trợ như Điều 3 của Quy định này.

4. Huy động từ nhiều nguồn lực để thực hiện; kết hợp giữa Nhà nước và Nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ nhà ở

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ phải đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm, nhà dột nát thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc). Kết cấu nhà được làm bằng vật liệu không bền chắc được xác định như sau:

a) Nền - móng nhà không được làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: Vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch, đá, gạch lát, gỗ;

b) Khung, cột nhà không được làm từ các loại vật liệu bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Tường không thuộc loại vật liệu xây gạch, đá hoặc làm từ kim loại, gỗ bền chắc;

c) Mái nhà bao gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Trong đó, hệ thống đỡ mái không được làm từ các loại vật liệu như: Bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc.

2. Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác hoặc đã được hỗ trợ các chính sách từ nhà ở nhưng bị hư hỏng nặng, không đảm bảo an toàn do các nguyên nhân bất khả kháng như: Bão, lũ, lụt, sạt lở đất, hỏa hoạn hoặc các loại hình thiên tai khác;

3. Hộ gia đình được hỗ trợ cam kết sẽ sinh sống trong căn nhà được hỗ trợ xây mới hoặc hỗ trợ cải tạo, sửa chữa.

Điều 4. Xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ

Thực hiện ưu tiên hỗ trợ theo thứ tự như sau:

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa được hỗ trợ lần nào và chưa có nhà ở, hoặc đã có nhà ở nhưng đang trong tình trạng dột nát, xuống cấp nghiêm trọng, nguy cơ sập đổ trong mùa mưa, bão mà hộ gia đình không có khả năng tự xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở;

2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

3. Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Hộ người cao tuổi cô đơn nghèo; hộ không có sức lao động; hộ có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách Trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Trong đó: Hộ người cao tuổi cô đơn nghèo là hộ có duy nhất 01 nhân khẩu, từ đủ 60 tuổi trở lên; không còn bố, mẹ; không có chồng (vợ); không có con hoặc có chồng (vợ), có con nhưng đã chết. Hộ không có sức lao động là hộ không có người trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng hoặc bị bệnh hiểm nghèo làm mất khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định Y khoa cấp huyện trở lên);

4. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác nhưng bị hư hỏng nặng, không đảm bảo an toàn do các nguyên nhân bất khả kháng như: Bão, lũ, lụt, sạt lở đất, hỏa hoạn hoặc các loại hình thiên tai khác;

5. Các hộ nghèo, hộ cận nghèo khác còn lại đang ở nhà tạm, nhà dột nát.

Điều 5. Tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa

1. Căn nhà sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m²), đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) với kết cấu móng bê tông hoặc xây gạch, đá; khung - tường xây gạch hoặc kết hợp khung bê tông, tường gạch; mái bê tông hoặc lợp ngói, tôn xộp, nền lát gạch men và có công trình phụ hợp vệ sinh; căn nhà sau khi xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa có tuổi thọ từ 20 năm trở lên, nhà ở phải đảm bảo an toàn.

2. Đối với hộ gia đình đang sinh sống tại nơi có mức ngập lụt thường xuyên từ 2m trở lên thì phải xây dựng được tầng 2 (hai) hoặc sàn tránh lũ, lụt cao hơn mức ngập lụt thường xuyên và có diện tích tối thiểu 15m² (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, diện tích xây dựng sàn tối thiểu 10m²), có bố trí cầu thang lên sàn phù hợp. Chiều cao thông thủy của sàn phòng, tránh bão, ngập lụt tầng 2 không thấp hơn 2,6m. Trường hợp hộ gia đình đang sinh sống tại nơi có mức ngập lụt thường xuyên dưới 2m thì không bắt buộc xây dựng tầng 2 hoặc sàn tránh lũ, lụt nhưng nền nhà phải cao hơn mức ngập lụt thường xuyên.

Điều 6. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ xây mới là: 60 triệu đồng cho một nhà (hộ);
2. Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa là: 30 triệu đồng cho một nhà (hộ).

Điều 7. Nguồn vốn và phân bổ nguồn vốn

Hỗ trợ 100% kinh phí xây mới và cải tạo, sửa chữa từ Ngân sách Tỉnh và nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí chia làm 02 đợt: Đợt 1 - hỗ trợ 70% kinh phí cho các đối tượng có danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi khởi công xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa; đợt 2 hỗ trợ 30% kinh phí còn lại sau khi hoàn thành xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa được UBND cấp xã xác nhận.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất; rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát./.